

Bản án số: 391/2019/HS-PT

Ngày: 11-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

2/ Ông Phan Văn Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 277/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Võ Thị Thu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2019/HS-ST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Võ Thị Thu T; sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 62/9/3 THD, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 1768/10/2A Tỉnh Lộ 10, Khu phố A, Phường S, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Vạn Phước (chết) và bà Võ Thị Khá; hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/11/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2018 (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1969

Thường trú: 62/9/3 THD, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: nhà không số, Ấp N, xã VTB, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người bào chữa:

Ông E, luật sư của Công ty luật TM thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Thị Thu T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/3/2018, Võ Thị Thu T điều khiển xe mô tô biển số 59K1-894.03 đến khu vực xã VLB, huyện Bình Chánh để theo dõi ông TVN và bà Đặng Cẩm Mừng. Khi đến trước nhà không số Ấp NA, xã VLB, huyện Bình Chánh, T dựng xe trước hẻm nhà A16/112, Ấp NA, xã VLB, huyện Bình Chánh rồi đến trước nhà bà Mừng giả vờ cầm điện thoại lên nói “Thằng điểm già 75 tuổi đi làm điểm mới về”. Nghe vậy, bà Mừng từ trong nhà ra nói “Mày chửi ai”. T tiếp tục nhắc lại câu nói đó nên bà Mừng tức giận đánh vào nón bảo hiểm của T đang đội trên đầu và đánh vào ngực T. T liền dắt xe đến trước nhà A6/6E Ấp NA, xã VLB, huyện Bình Chánh. Lúc này, bà Đặng Thúy Diễm (em ruột bà Mừng) đang ngồi may quần áo tại nhà số A6/10/2B, Ấp NA, xã VLB, huyện Bình Chánh nghe thấy cãi nhau nên ra xem và kêu T đi về. T liền chửi bà Diễm nên bà Diễm nói “Bà đi về đi, bà còn vô chửi hai chị em tui là tui đánh bà”. T tiếp tục chửi “Hai chị em mày một con giựt chồng người khác, một con giựt bồ người khác”, để người ta đến nhà chửi mà không biết nhục. Hai chị em mày không xứng đáng nhận tám chữ vàng của Bác Hồ tặng phụ nữ Việt Nam”. Lúc này, bà Diễm mới lái xe mô tô nói “Bà chửi tui là tui đánh bà rớt răng”. T nói lại “ Tao chửi mày đó mày làm gì tao”. Bà Diễm định vung tay lên đánh bà T thì T cúi người xuống dùng tay trái lấy con dao thái lan để trong túi nylon treo ở móc trái бага xe định tấn công bà Diễm nhưng bà Diễm chụp tay cầm con dao của T dẫn đến hai bên giằng co với nhau. Bà Diễm bị T đâm trúng vào cánh mũi phải và cánh tay bên phải nên dùng tay nắm lấy sống con dao ghì T xuống. Lúc này, bà Mừng cùng người dân đến hỗ trợ tước con dao từ tay của T. Trong lúc giằng co, T cắn vào mu bàn tay của bà Mừng. Ông Lê Phước Thành (chồng bà Mừng) thấy vậy chạy đến hỗ trợ khống chế T, khóa hai tay T ra sau, đè T xuống đất. Bà Diễm bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Bình Tân, sau đó đến Công an xã VLB trình báo lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 342/TgT.18 ngày 14/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích Đặng Thúy Diễm như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cánh mũi phải gây thủng cánh mũi, đã được khâu cầm máu, hiện còn:

+ 01 sẹo kích thước 2,3x0,1cm tại ngoài cánh mũi phải, ảnh hưởng thẩm mỹ

+ 01 sẹo kích thước 1cm trong cánh mũi phải.

Thương tích do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương phần mềm tạo vết sẹo phẳng, tăng sắc tố kích thước 7,5x(0,05-0,2)cm tại cánh tay phải, ổn định.

2. Theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

3. Kết luận khác: Con dao như quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được các thương tích trên.

Công văn số 342-GT/TgT.18 ngày 30/01/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh giải thích Kết luận giám định pháp y về thương tích của Đặng Thúy Diễm như sau:

Với con dao như quý cơ quan cung cấp thì:

- + Vết thương tại cánh mũi do bị đâm.

- + Vết thương tại cánh phải có thể do:

- Bị chém

- Bị đâm rồi kéo lưỡi dao xuống dưới.

Công văn số 342-GT/TgT.18 ngày 19/02/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh giải thích Kết luận giám định pháp y về thương tích của Đặng Thúy Diễm như sau:

- Thương tích tại cánh mũi phải có tỉ lệ 13%.

- Thương tích tại cánh tay phải có tỉ lệ 02%.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1388/2018/KLGĐTC ngày 12/4/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bệnh của Võ Thị Thu T như sau:

1. Căn cứ Tiêu chuẩn chuẩn đoán của Tổ chức Y tế thế giới về các rối loạn tâm thần và hành vi hiện hành (ICD-10), căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BYT ngày 14/7/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định trong giám định pháp y tâm thần giám định viên tham gia xác định đối tượng giám định.

1.1. Về y học: Rối loạn hoang tưởng trường diễn.

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi gây án cho đến hiện tại: Võ Thị Thu T hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Do tính chất bệnh lý nên lưu ý đối tượng về tình trạng kiện cáo kéo dài.

Công văn số 103/TTPYTĐTKV của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/8/2018 giải thích kết quả giám định bệnh đối với Võ Thị Thu T như sau:

1. Rối loạn hoang tưởng trường diễn theo Bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 được mô tả là tình trạng người bệnh rất tin vào điều gì đó một cách vững chắc và sẽ không thay đổi cho dù có bằng chứng chống lại, kéo dài trên 01 tháng hoặc lâu hơn. Mọi chức năng khác không bị tác động. Cá nhân người bệnh có thể tự chăm sóc các nhu cầu hàng ngày của họ. Hành vi cũng không tỏ ra kỳ quái. Nói một cách tổng quát theo quan điểm y học thì những niềm tin vào những chuyện không hề có trong thực tế như trên được gọi là Hoang tưởng.

- Tính cách ở những người này hay đa nghi, ghen tuông, kiêu căng, cứng nhắc, độc đoán, không có khả năng đánh giá bản thân.

- Cụ thể ở đối tượng Võ Thị Thu T, qua điểm định thấy nổi bật là hoang tưởng kiêu căng và luôn theo đuổi các tranh cãi về các vụ kiện từ địa phương đến trung ương kéo dài gây phiền toái đến các cơ quan tổ tụng, xã hội và cả tại cơ quan tiến hành trung cầu giám định tâm thần cũng như chính bản thân đối tượng.

- Cũng do tính chất tồn tại dai dẳng làm đối tượng sa đà vào nhưng hành vi tranh chấp kiện cáo kéo dài nhiều năm, có thể viết hàng trăm thư phản kháng lại các cơ quan tổ tụng liên đới.

- Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang lưu các đơn gửi lên Chủ tịch nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao,...của đối tượng T và do tính chất bệnh lý tâm thần thì đối tượng này sẽ có ý định kiện cáo cả Hội đồng giám định pháp y tâm thần.

- Trung tâm tâm cũng nhận định các vụ án trước kia do đối tượng T gây ra thực chất do bệnh lý tâm thần vốn đã xuất hiện ở đối tượng mặc dù đã thực hiện thi hành án mà chưa đề cập xem xét về tình trạng tâm thần ở đối tượng như tình huống tạt axit và tình huống gây hấn trong khi thi hành án.

2. Đối với bệnh trên thì chúng ta phải xem xét theo Điều 13 – BLHS năm 1999, Điều 21 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 447 Bộ luật hình sự. Cần lưu ý: chỉ khi nào người mắc bệnh tâm thần tới mức làm mất khả năng nhận thức hành vi của mình và hậu quả do hành vi đó gây ra mới được coi là không có năng lực trách nhiệm hình sự. Nếu bệnh của họ chưa tới mức làm mất khả năng nhận thức nguy hiểm cho xã hội thì tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể họ phải chịu toàn bộ hoặc một phần trách nhiệm hình sự.

Áp dụng đối với đối tượng T thì cũng chỉ hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tức là chỉ hạn chế một phần năng lực trách nhiệm hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 313/TgT.19 ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế H CM kết luận về thương tích Võ Thị Thu T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương gây sưng mô mềm vùng trán trái, thái dương hai bên đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 00%.

Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

- Chấn thương vùng mặt đã được điều trị, hiện

+ Không còn dấu vết thương tích bên ngoài.

+ Không có tổn thương xương sọ mặt trên phim chụp cắt lớp vi tính tại Bệnh viện Bình Chánh ngày nhập viện 23/3/2018.

Có tỉ lệ 00%.

Không đủ cơ sở xác định hung khí.

- Đa chấn thương vùng mềm phần cổ, ngực, bụng, lưng, gối trái đã điều trị hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 00%.

Không đủ cơ sở xác định hung khí.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể do sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2019/HS-ST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/6/2019, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin xem xét lại kết luận giám định pháp y về thương tích của Đặng Thúy Diễm vì cho rằng thương tật tại cánh mũi của người bị hại theo bị cáo không đến mức tỷ lệ 13% như bản kết luận đã nêu.

Luật sư Nhân bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản Kết luận giám định Pháp y tâm thần của bị cáo T, nêu bị cáo T hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cấp sơ thẩm không mời giám định viên pháp y tâm thần đến phiên tòa để làm rõ thế nào là hạn chế nhằm đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai người bị hại, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2018, bị cáo Võ Thị Thu T điều khiển xe gắn máy đến nhà của bà Đặng Cẩm Mừng tại xã VLB, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T đã dựng chuyện gây sự khiến bà Mừng và bị cáo xảy ra cãi vã và bà Mừng có dùng tay đánh vào nón bảo hiểm và ngực của bị cáo T. Bị cáo T dắt xe đi nhưng vẫn tiếp tục dùng những lời lẽ xúc phạm nên bà Diễm (em bà Mừng) ra xem và kêu T đi về. Hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên bà Diễm định vung tay lên đánh T thì T lấy dao thái lan để ở trong túi nylon treo trên xe tấn công bà Diễm, bà Diễm chụp tay cầm dao của T dẫn đến hai bên giằng co. Bà Diễm bị T đâm vào cánh mũi phải và cánh tay phải nên dùng tay nắm lấy sống con dao ghì bị cáo T xuống. Bà Mừng cùng người dân đến hỗ trợ tước con dao từ tay của bị cáo T. Trong lúc giằng co thì bị cáo T cắn vào mu bàn tay của bà Mừng. Ông Thành (chồng bà Mừng) chạy đến khóa tay của T ra sau và đè T xuống đất và giao cho Công an xã VLB xử lý.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 342/TgT.18 ngày 14/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích Đặng Thúy Diễm như sau: "...Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%..."

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 313/TgT.19 ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích Võ Thị Thu T như sau: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Đối với hành vi dùng tay đánh bị cáo T của bà Đặng Cẩm Mừng quá trình điều tra không xác định được tỷ lệ thương tích nên Cơ quan điều tra huyện Bình Chánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Mừng là phù hợp.

Đối với hành vi dùng răng cắn vào mu bàn tay phải của bà Mừng mà bị cáo T thực hiện, do bà Mừng có đơn từ chối giám định thương tích nên không có cơ sở xử lý hành vi trên của bị cáo T.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo T, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến thẩm mỹ của bà Đặng Thúy Diễm và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa. Tuy nhiên, án sơ thẩm cũng xem xét bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đề nghị xem xét lại kết luận giám định Pháp y về thương tích của người bị hại cũng như xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, luật sư đề nghị xem xét lại Bản kết luận giám định Pháp y tâm thần đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích và Bản kết luận giám định Pháp y về tâm thần của các cơ quan giám định đã được thực hiện theo đúng quy trình tố tụng, tuân thủ các quy định của pháp luật và giám định viên chịu trách nhiệm về Kết luận giám định của mình theo Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó không có cơ sở xem xét đề nghị giám định lại của bị cáo và luật sư. Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA h. Bình Chánh (1)
- Bị cáo; (1)
- Người đại diện hợp pháp; (1)
- Người bào chữa; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên